

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày: 31- 01- 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liễu;
2. Ông Dương Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đoàn Trung- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 187/2017/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K (tên gọi khác: Không), sinh năm 1996 tại Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp Hội Phú, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Cao Thị L; Vợ: Lê Thị Cẩm G, sinh năm: 1998, Địa chỉ: Ấp Tân Đông, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác tại huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

Bị cáo có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Thanh C, sinh năm: 1995; Địa chỉ cư trú: ấp Khởi Hà, xã Cầu Khởi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; xin vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn V, sinh năm: 1990; Địa chỉ cư trú: ấp Đông Thành, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh C ngụ ấp Khởi Hà, xã Cầu Khởi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh quen biết và từng đến phòng trọ "Thanh S" thuộc Khu phố 7, Phường 3, thành phố Tây Ninh nơi Nguyễn Văn K thuê ở để chơi. Khoảng 17 giờ ngày 10/7/2017, K nhắn tin rủ anh C đến phòng trọ thì anh đồng ý. Khi gặp nhau, K hỏi mượn xe mô tô 70E1-275.67 của anh C về nhà tại huyện Tân

Châu để lấy đồ dùng cá nhân, tin tưởng nên anh C giao xe cho K mượn. Trên đường về nhà đến xã Tân Hội, huyện Tân Châu thì K bị 03 thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) chặn lại đòi tiền K vay. Do không có tiền trả nên K nảy sinh ý định cầm cổ xe của anh C lấy tiền trả nợ. Sau đó, K đem xe đến tiệm cầm đồ Quang V tại ấp Đông Thành, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh cầm cho anh Nguyễn Văn V được 6.500.000 đồng, K trả nợ hết 6.000.000 đồng, còn lại 500.000 đồng K tiêu xài cá nhân rồi bỏ trốn. Anh C chờ đến sáng không thấy K về nên đến Công an Phường 3, thành phố Tây Ninh trình báo. Đến ngày 24/7/2017, K bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh bắt và khởi tố về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" và tạm giam cho đến nay.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 73/KLĐG-TTHS ngày 03/10/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND thành phố Tây Ninh kết luận: Xe mô tô hai bánh loại Sirius, nhãn hiệu Yamaha, biển số 70E1-275.67, trị giá 16.000.000 đồng.

Qua xác minh, Nguyễn Văn K không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: anh Nguyễn Thanh C đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Đối với Nguyễn Văn V, là người cầm cố thế chấp xe cho K nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có, nên không xử lý.

Về bồi thường thiệt hại: Anh Nguyễn Văn V yêu cầu bồi thường số tiền 6.500.000 đồng, K chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 03/QĐ - KSĐT ngày 25/12/2017 của Viện kiểm sát nhân thành phố Tây Ninh đã truy tố Nguyễn Văn K về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Điểm a Khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tại Tòa, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, tự thú khai ra hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 140; Điểm o, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Áp dụng Điều 51 của Bộ luật hình sự, tổng hợp với bản án số 82/HSST ngày 13/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự. Ghi nhận anh C đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường. Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo trả lại cho anh V số tiền 6.500.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Ngày 10/7/2017, lợi dụng lòng tin của anh Nguyễn Thanh C, sau khi mượn chiếc xe mô tô biển số 70E1-275.67 của anh C để về nhà tại huyện Tân Châu lấy đồ dùng cá nhân, bị cáo Nguyễn Văn K đã không trả lại xe cho chủ sở hữu mà đem cầm cố 6.500.000 đồng lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân hết, xe trị giá 16.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội quy định về việc áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi cho người phạm tội nên bị cáo được áp dụng điều luật tương ứng.

Theo Điểm a Khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự 1999 quy định:

“1. Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm”.

a) ..., mượn, ... tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi... bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó; ...”.

Theo Điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

a) ..., mượn, ... tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi ... bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó ...”.

Do Điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015 có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm nên Hội đồng xét xử không áp dụng mà áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự 1999 đối với bị cáo Nguyễn Văn K.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất an ninh trật tự địa phương. Bản thân bị cáo đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình, bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu người khác là vi phạm pháp luật,

nhưng do có tính tham lam, lười lao động, muốn có nhiều tiền để tiêu xài, bị cáo đã lợi dụng lòng tin để chiếm đoạt tài sản của người khác nên cần được xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, đề nghị áp dụng hình phạt tù giam để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật là có căn cứ.

[5] Trong quyết định hình phạt có xem xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Tại Tòa, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú khai ra lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh C khi cơ quan điều tra chưa phát hiện, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu xong, bị hại có đơn xét xử vắng mặt nhưng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm o, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Trước đó, bị cáo thực hiện hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 tháng tù theo bản án số 82/HSST ngày 13/12/2017, nhưng do tại thời điểm thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản bị cáo chưa bị xét xử nên không xem là có tiền án để tính tái phạm đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy bản án số 82/HSST ngày 13/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã có hiệu lực pháp luật. Do đó căn cứ Điều 51 Bộ luật hình sự cần tổng hợp hình phạt của hai bản án để bị cáo chấp hành 01 hình phạt chung là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại Khoản 5 Điều 140 của Bộ luật hình sự : “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng..., bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, ...*”. Tuy nhiên, qua xác minh của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thanh C đã nhận lại xe xong, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên ghi nhận.

Anh Nguyễn Văn V yêu cầu bị cáo K bồi thường cho anh số tiền 6.500.000đồng, bị cáo K chấp nhận theo yêu cầu của anh V nên ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 325.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 140; Điểm o, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Khoản 3 Điều 7; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội quy định về việc áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp với bản án số 82/HSST ngày 13/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu xử phạt bị

cáo 09 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án là 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày 15 tháng 7 năm 2017.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận anh Nguyễn Thanh C đã nhận lại xe mô tô biển số 70E1-275.67, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn K bồi thường cho anh Nguyễn Văn V số tiền 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày anh V có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo K không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo K còn phải trả cho anh V số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 98 và Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 325.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 525.000 đồng (năm trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TAT;
- Công an TP Tây Ninh;
- VKSND TP Tây Ninh;
- Bị cáo;
- THA phạt tù;
- THADS;
- Dương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Võ Thanh Hùng

